

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2024/HS-PT**

Ngày 10-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Bạch Thị Hồng Hoa.

Ông Đinh Trường Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 49/2024/TLPT - HS ngày 25/07/2024, do có kháng cáo của bị cáo Bùi Sở T, Vũ Duy C và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Công T1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 11/06/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Bùi Sở T**, sinh ngày 24/11/1989; tại: Kim Bôi - Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Sào Bắc, xã Sào Báy, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Phó giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạc Thủy; là đảng viên, Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số: 118 - QĐ/UBNDTHU ngày 20/3/2023 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Lạc Thủy; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Rượng, sinh năm 1967 và bà: Bùi Thị Nhiệt, sinh năm 1965; vợ: Lê Thị Thục, sinh năm 1990; có 02 con lớn sinh năm 2014 nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2023 đến ngày 25/5/2023 được tại ngoại, có mặt.

2. **Vũ Duy C**, sinh ngày 10/11/1962; tại: Mỹ Đức – Hà Nội; nơi cư trú: Khu Đồng Tâm, thị trấn Ba Hàng Đồi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: hưu trí; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số: 130 - QĐ/UBNDTHU ngày 14/4/2023 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Lạc Thủy; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Mạnh Kuru (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1940; vợ: Vũ Thị Thanh Vân, sinh năm 1964; có 02 con lớn sinh năm 1988 nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/4/2023 đến ngày 25/5/2023 được tại ngoại, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* Ông Trần Công T1, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số nhà 79, Lê Lợi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Luật sư:* Ông Vũ Văn L, ông Vũ Quang B và ông Nguyễn Đình Q là người bào chữa cho bị cáo Bùi Sở T, người bảo vệ quyền và lợi ích cho người liên quan ông Trần Công T1. Địa chỉ: Số 6 A3 (25) TT Bệnh viện Nội tiết, ngõ 117 Nguyễn Thị Định, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. SĐT: 0968165959. Có mặt.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được triệu tập:

+ Ông Ngô Sỹ T2, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 28, ngõ 94 Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

+ Ông Bùi Văn N, sinh năm 1968; nơi cư trú: Xóm Khăm, xã Bình Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ngoài ra còn có 02 bị cáo khác, người liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khu đất “Đồi Nu” thuộc xóm Khăm, xã Bình Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình có diện tích khoảng hơn 03 ha đất được quy hoạch là đất trồng cây hàng năm khác và đất rừng sản xuất nhưng chưa giao cho hộ cá nhân sử dụng, do Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn quản lý, được các hộ dân xóm Khăm, xã Bình Sơn sử dụng làm bãi chăn thả trâu bò.

Đầu năm 2014 có một số hộ dân sinh sống tại xóm Khăm đã nhận là người được quyền sử dụng các diện tích đất nằm trong khu đất “Đồi Nu” để thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn An Na, sinh năm 1973 và chị Nguyễn Thu Thủy, sinh năm 1996; đều trú tại: Tập thể Viện 354, phường Công Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội với mục đích để bà An Na thực hiện dự án chăn nuôi khép kín. Các hộ dân chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà An Na và chị Thủy gồm: hộ ông Bùi Văn N chuyển nhượng 2500 m² đất rừng sản xuất với giá 27.500.000 đồng; Hộ ông Bùi Văn Bình chuyển nhượng 2750 m² đất rừng sản xuất với giá 30.250.000 đồng; Hộ ông Bùi Văn Linh chuyển nhượng 6.550 m² đất rừng sản xuất với giá 72.500.000 đồng; Hộ ông Bùi Đức Nam, chuyển nhượng 13.400 m² đất rừng sản xuất với giá 210.000.000 đồng.

Khi nhận chuyển nhượng đất từ các hộ dân bà Nguyễn An Na và chị Nguyễn Thu Thủy có lập giấy tờ và hợp đồng mua bán chuyển nhượng đất, mặc dù đất các hộ sử dụng thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân xã Bình Sơn, nhưng vẫn được Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Bình Sơn chứng thực hợp đồng chuyển nhượng. Sau đó vì nhiều lý do bà An Na không thực hiện được dự án nên toàn bộ diện tích đất bị bỏ hoang. Năm 2016 bà An Na đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất đã nhận chuyển nhượng của các hộ dân nêu trên cho ông Ngô Sỹ T2, sinh năm: 1980, trú tại: số nhà 28, ngõ 94, đường Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội với số tiền chuyển nhượng là 700.000.000 đồng. Sau khi nhận chuyển nhượng ông Ngô Sỹ T2 do không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) nên ông T2 đã nhờ ông Bùi Văn N đứng tên là người sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất 30.461,8m² để làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ đứng tên ông Năm xong thì chuyển nhượng lại cho ông T2 và được ông N đồng ý.

Đến tháng 09/2016 lúc này ông Bùi Văn N tự nhận là người sử dụng đất rồi làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ cho toàn bộ diện tích đất nêu 30.461,8m², ngày 05/09/2016 ông Bùi Văn đến phòng làm việc của Bùi Đức Điền là cán bộ địa chính UBND xã Bình Sơn rồi nhờ Điền làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ thửa đất số: 1033; tờ bản đồ số: 01; diện tích: 30.461,8m² tại: xóm Khăm, xã Bình Sơn, huyện Kim Bôi, ông Năm giải thích với Điền là diện tích đất 30.461,8m² nêu trên thuộc quyền sử dụng của 04 hộ dân gồm: hộ Bùi Văn N, Bùi Đức Nam, Bùi Văn Linh và Bùi Văn Bình cùng có hộ khẩu thường trú tại xóm Khăm, xã Bình Sơn, tất cả các hộ dân đã có giao dịch đặt cọc tiền bán đất cho bà An Na người ở thành phố Hà Nội muốn có GCNQSDĐ để làm thủ tục hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà An Na thì phải cho ông N đứng tên chủ sở hữu để tiện cho việc giao dịch chuyển nhượng. Nghe ông N giải thích như vậy Điền biết rõ diện tích đất nói trên không thuộc diện được cấp cho ông N nhưng vì nể nang và tạo uy tín cá nhân với ông N là người cùng C tác tại UBND xã Bình Sơn đã có lời nhờ Điền làm giúp (ông N lúc đó là phó chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc xã) nên Điền đã đồng ý và xác nhận vào hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ với nội dung thể hiện hộ ông Bùi Văn N là người sử dụng thửa đất số: 1033; tờ bản đồ số: 01; diện tích: 30.461,8m² địa chỉ tại: xóm Khăm, xã Bình Sơn, huyện Kim Bôi ổn định lâu dài và không có tranh chấp để làm thủ tục cấp GCNQSDĐ cho ông hộ ông N, bỏ qua thủ tục tổ chức cuộc họp lấy ý kiến khu dân cư, đồng thời tham mưu, trình ông Bùi Văn Đông - Chủ tịch UBND xã Bình Sơn ký xác nhận nguồn gốc đất sử dụng ổn định lâu dài, không có tranh chấp, đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ vào đơn xin xác nhận nguồn gốc đất của hộ ông N. Sau đó ông N tự đi nộp tại Trung tâm hành chính công huyện Kim Bôi để các cơ quan chức năng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Khi hồ sơ được gửi đến Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Kim Bôi, Bùi Sở T là cán bộ công tác tại Chi nhánh là người được phân công thẩm

định, xử lý hồ sơ. Mặc dù trong hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận không có đầy đủ các tài liệu phản ánh về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của hộ ông N , không có “Phiếu lấy ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất” (Mẫu số 05/ĐK ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.) nhưng Bùi Sở T đã không phát hiện ra thiếu sót trong hồ sơ, không tiến hành kiểm tra tại thực địa để xác định rõ nguồn gốc đất, vẫn xác nhận trên đơn đăng ký nội dung hồ sơ đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận theo điểm c, khoản 1, Điều 99 của Luật Đất đai năm 2013 (Bùi Sở T trình bày do lỗi đánh máy nên đã đánh nhầm từ điểm a khoản 1 Điều 99 của Luật đất đai thành điểm c khoản 1 Điều 99 của Luật đất đai). Sau đó tiếp tục trình ông Vũ Duy C - Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Kim Bôi ký duyệt và đóng dấu hoàn thiện hồ sơ gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Kim Bôi.

Căn cứ hồ sơ do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Kim Bôi chuyển đến, Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Kim Bôi ra tờ trình số: 79/TTr - TNMT ngày 19/10/2016 đề nghị UBND huyện Kim Bôi xem xét cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Bùi Văn N. Ngày 20/10/2016 ông Lê Đức Hùng - Phó Chủ tịch UBND huyện Kim Bôi đã ký cấp GCNQSDĐ số BS114403 cho hộ ông Bùi Văn N, cùng ngày ông Bùi Văn N đã làm thủ tục để chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất được cấp cho ông Ngô Sỹ T2.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL - HĐĐG ngày 22/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Kim Bôi kết luận giá trị quyền sử dụng thửa đất số: 1033, tờ bản đồ số: 01; diện tích: 30.461,8 m² địa chỉ tại: xóm Khăm, xã Bình Sơn, huyện Kim Bôi tại thời điểm ngày 20/10/2016 có giá trị là: 365.536.800 đồng.

Trong giai đoạn điều tra các bị cáo đã nộp tiền bồi thường thiệt hại: Bùi Đức Đ 1 nộp số tiền 40.000.000 đồng; Bùi Sở T nộp số tiền 50.000.000 đồng; Bùi Văn Đ nộp số tiền 40.000.000 đồng và Vũ Duy C nộp số tiền 40.000.000 đồng. Tổng số tiền là 170.000.000 đồng đã được Cơ quan điều tra gửi bảo quản tại Chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Kim Bôi.

Ngoài lần phạm tội này, Bùi Sở T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình khởi tố bị can về tội: Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ. (theo quyết định số 160/QĐ-VPCQCSĐT ngày 22/11/2023); Vũ Duy C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình khởi tố bị can về tội: Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng (Theo quyết định số 98/QĐ-VPCQCSĐT ngày 15/5/2024).

Tại bản án sơ thẩm: Số 18/2024/HS-ST ngày 11/06/2024 của TAND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Sở T , Vũ Duy C phạm tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 360, điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Sở T 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời hạn tạm giam là 02 tháng 06 ngày.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 360, điểm b, s, v, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Vũ Duy C: 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời hạn tạm giam là 01 tháng 14 ngày.

- Buộc ông Trần Công T1 phải trả lại thửa đất 1033; tờ bản đồ: 01; diện tích: 30.461,8m² cho Nhà nước để Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tiếp tục quản lý theo quy định của pháp luật; vị trí thửa đất tại xóm Khăm, xã Bình Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- Kiến nghị UBND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình thu hồi: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BS 114403 cấp ngày 20/10/2016 đối với thửa đất 1033; tờ bản đồ: 01; diện tích: 30.461,8m²; vị trí thửa đất tại xóm Khăm, xã Bình Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khác trong vụ án, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 25/6/2024 bị cáo Bùi Sở T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị xem xét lại nội dung việc nhà nước bị thiệt hại về tài sản. Ngày 26/8/2024 bị cáo có ý kiến: Đề nghị xem xét đánh giá, chứng cứ khách quan của vụ án, trường hợp có căn cứ cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật thì đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ngày 20/6/2024 bị cáo Vũ Duy C kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 21/6/2024 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trần Công T1 có đơn kháng cáo: Không đồng ý với phần quyết định của của bản án sơ thẩm về việc buộc ông phải trả lại thửa đất số 1033 tờ bản đồ số 01 diện tích 30461.8m² cho Nhà nước để Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn huyện Kim Bôi tỉnh Hòa Bình tiếp tục quản lý vì nguồn gốc đất là của các hộ dân chuyển nhượng ngay tình cho ông, không phải do UBND xã Bình Sơn quản lý. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho ông được quyền sử dụng thửa đất 1033 trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Sở T , Vũ Duy C và người liên quan ông Trần Công T1 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về thời hạn kháng cáo và thủ tục thực hiện quyền kháng cáo của các bị cáo đã được thực hiện trong thời hạn và đúng hình thức theo quy định.

- Về nội dung kháng cáo:

+ Đối với các bị cáo:

Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, xử phạt bị cáo Bùi Sở T , Vũ Duy C về tội Thiểu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 360 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo có thêm tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (giảm mức hình phạt tù).

- Xử phạt Bùi Sở T từ 09 đến 12 tháng tù.

- Xử phạt Vũ Duy C từ 06 đến 07 tháng tù.

+ Đối với kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Công T1: Cấp sơ thẩm đã quyết định là có căn cứ, đúng pháp luật. Không chấp nhận kháng cáo.

- Bị cáo T và người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị xem xét đánh giá, chứng cứ khách quan của vụ án, phần định giá tài sản để xác định thiệt hại trong vụ án, nhất trí với nội dung đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo C không có ý kiến tranh luận.

- Người liên quan ông T1 và người bảo vệ quyền và lợi ích cho ông T1 không đồng ý với phần quyết định của của bản án sơ thẩm về việc buộc ông phải trả lại thửa đất số 1033 tờ bản đồ số 01 diện tích 30461.8m² vì nguồn gốc đất là của các hộ dân chuyển nhượng ngay tình cho ông, không phải do UBND xã Bình Sơn quản lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án này các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Bùi Sở T , Vũ Duy C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Công T1 có đơn kháng cáo hợp lệ trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

1.2. Tại phiên tòa, Luật sư có đề nghị triệu tập Điều tra viên, Giám định viên, đại diện UBND xã Bình Sơn và UBND huyện Kim Bôi đến phiên tòa. Nhận thấy các vấn đề nội dung liên quan đến vụ án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, do vậy không cần triệu tập họ đến phiên tòa cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không vi phạm các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

2.1. Thửa đất số 1033; tờ bản đồ số 01; diện tích: 30.461,8m² tại xóm Khăm, xã Bình Sơn, huyện Kim Bôi, ngày 20/10/2016 UBND huyện Kim Bôi đã cấp GCNQSDĐ số BS114403 cho hộ ông Bùi Văn N (**sau đây viết tắt là thửa đất số 1033**), cùng ngày ông Bùi Văn N đã làm thủ tục để chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất được cấp cho ông Ngô Sỹ T2.

Tài liệu hồ sơ thể hiện:

Ngày 08/02/2023 tại Biên bản họp dân của UBND xã Bình Sơn đã có ý kiến thửa đất số 1033 có nguồn gốc bãi thả trâu của xóm (bl 30). Ngày 09/02/2023 tại Phòng TNMT huyện Kim Bôi xác định: Theo bản đồ địa chính đo đạc đất lâm nghiệp theo QĐ 672/QĐ-TTg ngày 24/8/2006 thửa đất số 1033 không được đo đạc. lập bản đồ hồ sơ địa chính (bl29). Ngày 23/02/2023 xác minh tại Hạt kiểm lâm huyện Kim Bôi: Căn cứ và đối chiếu với bản đồ và hồ sơ kiểm kê rừng năm 2016 tại QĐ số 742/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 quyết định về việc phê duyệt và C bố kết quả kiểm kê rừng tỉnh Hòa Bình thì diện tích đất của ông N là đất rừng sản xuất, chưa giao, do UBND xã Bình Sơn quản lý (bl43).

Tại văn bản số 1402/UBND-TNMT ngày 06/8/2024 của UBND huyện Kim Bôi trả lời đơn cho Bùi Văn T, xác định vị trí thửa đất số 1033 được quy hoạch là đất rừng sản xuất, chưa giao.

Điều 164 Luật Đất đai 2013 quy định về thẩm quyền quản lý đất chưa sử dụng, như sau: “*Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, bảo vệ đất chưa sử dụng tại địa phương và đăng ký vào hồ sơ địa chính.*”

2.2. Về việc xác định thiệt hại:

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL - HĐĐG ngày 22/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Kim Bôi kết luận giá trị quyền sử dụng thửa đất số 1033 tại thời điểm ngày 20/10/2016 có giá trị là: 365.536.800 đồng.

Việc định giá tài sản đảm bảo đúng theo qui định tại Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018; Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 7/3/2018 và các văn bản khác liên quan, các bị cáo đã được thông báo kết quả định giá tài sản đều đồng ý không có khiếu nại gì.

2.3. Hành vi của bị cáo Bùi Sở T, Vũ Duy C đã làm không đúng trách nhiệm được giao, với chức năng nhiệm vụ quyền hạn của mình, đã không kiểm tra đánh giá hồ sơ, hồ sơ thiếu các quy định của pháp luật đất đai vẫn ký xác nhận trình cơ quan có thẩm quyền đối với thửa đất số 1033 để được cấp GCNQSDĐ, gây thiệt hại cho nhà nước do việc cấp GCNQSDĐ trái pháp luật số tiền 365.536.800 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Sở T, Vũ Duy C về tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 360 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

2.4. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Bùi Văn T :

Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo đã cung cấp được tài liệu “Giấy xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo là lao động chính của gia đình hiện tại có hoàn cảnh gia đình khó khăn; Giấy xác nhận của chính quyền địa phương về thời điểm bị cáo phạm tội bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, là dân tộc thiểu số, là cháu ruột của ông Nguyễn Xuân Trung là người có Công với cách mạng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất (giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn).

2.5. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Vũ Duy C:

Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng tại điểm b, s, v, t, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo đã cung cấp được tài liệu thể hiện hiện tại tuổi cao, bệnh tật sức khỏe yếu. Có bố đẻ là người có công với cách mạng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì.

2.6. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. do vậy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

[3]. Xét kháng cáo của ông Trần Công T1:

Ông T1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kháng cáo với nội dung không đồng ý với phần quyết định của của bản án sơ thẩm về việc buộc ông phải trả lại thửa đất số 1033 cho Nhà nước để UBND xã Bình Sơn huyện Kim Bôi tiếp tục quản lý, ông đề nghị được quyền sử dụng thửa đất số 1033, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Năm 2014 bà Nguyễn An Na đã nhận chuyển nhượng đất rừng sản xuất diện tích 30.461,8m² tại xóm Khăm, xã Bình Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình của bốn hộ gia đình, gồm: “Hộ ông Bùi Văn N diện tích 2500 m² với giá 27.500.000 đồng; Hộ ông Bùi Văn Bình diện tích 2750 m² với giá 30.250.000 đồng; Hộ ông Bùi Văn Linh diện tích 6.550 m² với giá 72.500.000 đồng; Hộ ông Bùi Đức Nam diện tích 13.400 m² với giá 210.000.000 đồng” để thực hiện dự

án chặn nuôi khép kín. Sau đó vì không thực hiện được dự án nên năm 2016 bà An Na đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất đã nhận chuyển nhượng cho ông Ngô Sỹ T2 với giá 700.000.000 đồng.

Sau khi nhận chuyển nhượng do không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông T2 đã nhờ ông Bùi Văn N đứng tên là người sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất 30.461,8m² để làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ đứng tên ông N xong thì chuyển nhượng lại cho ông T2 và được ông N đồng ý. Sau khi ông N làm các thủ tục xin cấp GCNQSDĐ thì ngày 20/10/2016 UBND huyện Kim Bôi đã ký cấp GCNQSDĐ số BS114403 cho hộ ông Bùi Văn N được quyền sử dụng đối với thửa đất số 1033, cùng ngày 20/10/2016 ông Bùi Văn N đã làm thủ tục để chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất được cấp cho ông Ngô Sỹ T2. Sau khi ông T2 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông T2 chuyển nhượng lại cho ông Trần Công T1.

- Ông Ngô Sỹ T2 khai: “Sau khi nhận chuyển nhượng đất từ bà Nguyễn An Na với số tiền 700.000.000đ để làm dự án nhưng không được cho nên tôi đã dừng, thông qua môi giới người đàn ông tên là Mạnh đã chuyển nhượng mảnh đất trên cho ông T1, tôi không biết ông T1 là ai, mọi thủ tục thông qua anh Mạnh, chúng tôi thống nhất giá bán là 900.000.000đ, anh Mạnh đưa tôi đến Văn phòng C chứng tại Lương Sơn để ký vào giấy tờ không biết là giấy gì, sau đó anh Mạnh chuyển cho tôi 900.000.000đ. (B1 571 ngày 21/02/2023)

- Ông Trần Công T1 khai: “Ngày 01/10/2019 thông qua môi giới tôi mua đất của ông Ngô Sỹ T2 vì thấy đầy đủ giấy tờ về đất, hiện tại chưa triển khai dự án, chưa xây dựng công trình gì, tôi vẫn là người sử dụng đất”. Hợp đồng chuyển nhượng ngày 01/10/2019 giá chuyển nhượng 100.000.000đ, (giá thực nộp thuế 365.541.600đ, số thuế phải nộp là 7.310.832, phí 1.827.708đ) - B1 576 và BL 698.

Như vậy, thửa đất số 1033 chưa được Nhà nước giao cho các hộ cá nhân sử dụng, hiện vẫn thuộc quyền quản lý của UBND xã Bình Sơn, huyện Kim Bôi, việc làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Bùi Văn N là trái pháp luật, không được thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Cấp sơ thẩm, buộc ông T1 phải trả lại thửa đất số 1033 cho Nhà nước để UBND xã Bình Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tiếp tục quản lý theo quy định của pháp luật. Kiến nghị UBND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình thu hồi: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BS 114403 cấp ngày 20/10/2016 đối với thửa đất 1033 là có căn cứ, pháp luật. Kháng cáo của ông Trần Công T1 không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong các giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa: “Các hộ ông Bùi Văn N, hộ ông Bùi Văn Bình, hộ ông Bùi Văn Linh, hộ ông Bùi Đức Nam chuyển nhượng cho bà Nguyễn An Na và chị Nguyễn Thu Thủy; bà An Na chuyển nhượng cho ông

Ngô Sỹ T2; ông Bùi Văn N làm thủ tục chuyển nhượng cho ông Ngô Sỹ T2; ông Ngô Sỹ T2 chuyển nhượng cho ông Trần Công T1” sẽ được giải quyết trong một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu của đương sự.

[4]. Từ những căn cứ, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 11/06/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (giảm phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Sở T , Vũ Duy C).

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Bùi Sở T , Vũ Duy C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; người liên quan ông Trần Công T1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; Điều 343 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Bùi Sở T , Vũ Duy C. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Công T1.

2. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 11/06/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Sở T , Vũ Duy C, cụ thể:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Sở T , Vũ Duy C phạm tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.

- Căn cứ điểm d, khoản 1 Điều 360, điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Sở T : 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời hạn tạm giam là 02 (hai) tháng 06 (sáu) ngày.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 360, điểm b, s, v, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Vũ Duy C: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời hạn tạm giam là 01 (một) tháng 14 (mười bốn) ngày.

3. Căn cứ vào các Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106; điểm h, khoản 3, Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Buộc ông Trần Công T1 phải trả lại thửa đất số 1033; tờ bản đồ: 01; diện tích: 30.461,8m² cho Nhà nước để Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tiếp tục quản lý theo quy định của pháp luật; vị trí thửa đất tại xóm Khăm, xã Bình Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- Kiến nghị UBND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình thu hồi: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BS 114403 cấp ngày 20/10/2016 đối với thửa đất 1033; tờ bản đồ: 01; diện tích: 30.461,8m²; vị trí thửa đất tại xóm Khăm, xã Bình Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 23, Điều 29 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Sở T , Vũ Duy C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ông Trần Công T1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 11/06/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 10/9/2024.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội.
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND H. Kim Bôi;
- VKSND H. Kim Bôi;
- Chi cục THADS H. Kim Bôi;
- Ủy ban kiểm tra H. Lạc Thủy.
- UBND huyện Kim Bôi
- UBND xã Bình Sơn;
- Các bị cáo (T , C)
- Lưu HS; Tổ hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Tuấn